UBND TỈNH LAI CHÂU **THANH TRA TỈNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3265 /KL-TTr	*Lai Châu, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp; quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đối với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 201/QĐ-TTr ngày 05/8/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Lai Châu thanh tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp; quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đối với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lai Châu.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 30/BC-ĐTTr ngày 15/10/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Chi cục Kiểm lâm *(sau đây gọi là Chi cục)* là đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp. Cơ cấu tổ chức của Chi cục, gồm có: 03 phòng chuyên môn[1]; Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng và 07 Hạt kiểm lâm[2]. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục được quy định tại các Quyết định[3]. Chi cục chịu sự chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Biên chế được giao năm 2025 là 188 biên chế *(trong đó biên chế hành chính 182 người; hợp đồng theo Nghị định 68, Nghị định 161 của Chính phủ là 06 người)*. Biên chế có mặt đến tháng 12/2025 là 178 người *(biên chế hành chính 172 người, hợp đồng lao động 06 người)*.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. PHẠM VI THANH TRA

Đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp; quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại Chi cục; thời kỳ thanh tra: 01/01/2024 đến 31/12/2025.

Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra trên cơ sở báo cáo, tài liệu, hồ sơ, chứng từ, sổ sách do Chi cục cung cấp tại thời điểm thanh tra. Không thanh

---

[1] Gồm: Hành chính Tổng hợp; Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên; Sử dụng và Phát triển rừng.

[2] Mường Tè, Nậm Nhùn, Sìn Hồ, Phong Thổ, Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên.

[3] Quyết định số 288/QĐ-SNN ngày 01/8/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, số 1546/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, số 590/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và số 2138/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

tra các nội dung đã được các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm toán, kiểm tra gồm: việc xử lý vi phạm pháp luật của Chi cục và Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng (*Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra theo Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu*); trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng (*Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm kiểm tra theo Quyết định số 146/QĐ-LNKL ngày 26/5/2026*); Việc lập, chấp hành và quyết toán các nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao cho Chi cục năm 2024 *(Kiểm toán nhà nước Khu vực VII kiểm toán và có biên bản ngày 14/4/2025)*; Việc lập, chấp hành và quyết toán các nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao cho Đội Kiểm lâm cơ động và các Hạt Kiểm lâm.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm đã lãnh đạo, chỉ đạo Chi cục triển khai cụ thể nội dung như:

- Triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhằm thực hiện nhiệm vụ được giao theo yêu cầu. Thực hiện tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định. Công tác phòng, chống lãng phí, tiêu cực được quan tâm; việc sử dụng các nguồn kinh phí cơ bản đảm bảo theo quy định.

- Ban hành theo thẩm quyền 136 văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, Chi cục đã chỉ đạo tăng cường tuần tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp như khai thác rừng trái phép, lấn chiếm đất rừng, vận chuyển lâm sản không hợp pháp theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Việc ban hành văn bản của Chi cục đã bám sát chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, các quy định để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước.

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao *(không thanh tra các nội dung không phát sinh nhiệm vụ trong kỳ thanh tra)*

2.1. Thực hiện các nhiệm vụ về lâm nghiệp

2.1.1. Công tác tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lâm nghiệp

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành theo thẩm quyền 71 văn bản[4]; tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình và phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh ban hành 56 văn bản[5] chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lâm nghiệp.

- Thực hiện thẩm định hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển

[4] Năm 2024: 38 văn bản; năm 2025: 33 văn bản.
[5] Năm 2024: 31 văn bản; năm 2025: 25 văn bản.

mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác 16 dự án[6]. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh: quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 18 dự án[7], với tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng là 126,28 ha *(phân theo nguồn gốc hình thành rừng: rừng tự nhiên 108,52 ha, rừng trồng 17,76 ha; phân theo loại rừng: rừng đặc dụng 5,87 ha, rừng phòng hộ 54,95 ha, rừng sản xuất 34,00 ha, rừng ngoài quy hoạch lâm nghiệp 31,46 ha)*; quyết định[8] quy định về khung giá các loại rừng và định giá rừng trên địa bàn tỉnh; quyết định[9] giao rừng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường với diện tích giao rừng 136.140,72 ha; quyết định công bố hiện trạng rừng tỉnh Lai Châu năm 2024 và 2025[10]; kiện toàn Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Lai Châu[11]; tham mưu phê duyệt 47 phương án[12] khai thác tận dụng gỗ đã được quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, với tổng diện tích khai thác là 114,66 ha; khối lượng cây đứng khai thác là 4.164,741 m^3 gỗ và 9.653 cây vầu, tre, nứa[13]. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường: hoàn thành nhiệm vụ điều tra xác định hiện trạng rừng tỉnh Lai Châu[14]; điều tra đánh giá về phạm vi, hiện trạng, hệ sinh thái và đa dạng sinh học để thành lập khu rừng đặc dụng huyện Mường Tè trên địa bàn xã Mù Cả và xã Tà Tổng; phê duyệt phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ[15]. Cử cán bộ tham gia 04 đoàn kiểm tra của Ban Chỉ huy PCCCR tỉnh [16] kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của UBND cấp huyện, Ban quản lý rừng phòng hộ, UBND cấp xã,

---

[6] HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác 16 dự án *(năm 2024: 04 dự án; năm 2025: 12 dự án)*.

[7] UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác 18 dự án (n*ăm 2024: 06 dự án; năm 2025: 12 dự án)*.

[8] Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND tỉnh về việc định giá rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

[9] Quyết định số 1751/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 của UBND tỉnh về việc giao rừng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.

[10] Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 27/2/2025 của UBND tỉnh về công bố hiện trạng rừng tỉnh Lai Châu năm 2024: Tổng diện tích có rừng và rừng trồng chưa thành rừng và diện tích Cao su 501.107,91 ha, diện tích đất có rừng đủ tiêu chuẩn tính tỷ lệ che phủ rừng (gồm cả diện tích Cao su) 480.206,450 ha, tỷ lệ che phủ rừng 52,95%, tăng 0,60 điểm % so với năm 2023; Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 27/2/2026 của UBND tỉnh về công bố hiện trạng rừng tỉnh Lai Châu năm 2025:Tổng diện tích có rừng và rừng trồng chưa thành rừng và diện tích Cao su 511.510,01 ha, diện tích đất có rừng đủ tiêu chuẩn tính tỷ lệ che phủ rừng (gồm cả diện tích Cao su) 488.632,12 ha, tỷ lệ che phủ rừng 53,88%, tăng 0,93 điểm % so với năm 2024.

[11] Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 26/4/2025, số 2704/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 về kiện toàn Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Lai Châu.

[12] Thẩm định trình Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt 34 phương án tận dụng gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng tự nhiên (*năm 2024: 12 phương án, năm 2025: 22 phương án)*. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt 13 phương án thác khai thác tận dụng rừng trồng do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu *(năm 2024: 05 phương án, năm 2025: 08 phương án)*.

[13] Năm 2024: 17 phương án với diện tích khai thác 65,760 ha, sản lượng 1.420,158 m^3 *gỗ và 7.945 cây tre, nứa, vầu*; năm 2025: 30 phương án với diện tích khai thác 48,905 ha, sản lượng 2.744,583 m^3 gỗ và 1.708 cây tre, nứa, vầu.

[14] Quyết định số 803/QĐ-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả điều tra xác định hiện trạng rừng tỉnh Lai Châu.

[15] Quyết định số 568/QĐ-SNNMT ngày 25/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

[16] - Năm 2024: 02 đoàn kiểm tra tại 08 Ban Chỉ huy PCCCR cấp huyện, 04 Ban quản lý rừng phòng hộ, 10 Ban Chỉ huy PCCCR cấp xã và 01 chủ rừng là doanh nghiệp.

- Năm 2025: 02 đoàn kiểm tra tại 08 huyện, thành phố, 06 xã và 02 đơn vị chủ rừng là doanh nghiệp.

Ban Chỉ huy PCCCR cấp xã và chủ rừng là doanh nghiệp trong công tác PCCCR theo quy định.

- Thực hiện cập nhật thường xuyên công tác phân định ranh giới rừng trên bản đồ và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương, bảo đảm đồng bộ với kết quả theo dõi diễn biến rừng hằng năm theo quy định. Phối hợp với Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng xác định diện tích rừng đủ điều kiện chi trả DVMTR của các chủ rừng năm 2024 là 456.318,25 ha, năm 2025 là 459.223,68 ha. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc khai thác tận dụng gỗ theo phương án khai thác tận dung gỗ đã được quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định. Cấp 120 mã số cơ sở cho các cơ sở nuôi, trồng thực vật rừng, động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài thuộc Phụ lục CITES theo quy định *(trong đó: 13 mã số cơ sở nuôi và 107 mã số cơ sở trồng)*, thủ tục, trình tự đảm bảo theo quy định. Thực hiện 02 cuộc kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản đối với các cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Lai Châu[17].

- Tham mưu chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch của tỉnh (theo báo cáo của đơn vị): Tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh năm 2024 là 52,95%, đạt 100,17% kế hoạch, năm 2025 là 53,88%, đạt 99,7% kế hoạch; diện tích rừng trồng mới năm 2024 là 2.173 ha, đạt 112,59% kế hoạch, năm 2025 là 3.019 ha, đạt 57,65% kế hoạch[18]; diện tích khoán bảo vệ rừng năm 2024 là 453.201,29 ha, đạt 98,80% kế hoạch, năm 2025 là 456.040,56 ha, đạt 98,40% kế hoạch; khoanh nuôi tái sinh tự nhiên năm 2024 là 7.178,37 ha, đạt 64,73% kế hoạch, năm 2025 là 4.839 ha, đạt 92,20% kế hoạch. Trồng cây xanh phân tán năm 2024 là 40.000 cây, năm 2025 là 857.000 cây. Tổng diện tích rừng trồng chưa thành rừng đã khắc phục thành rừng *(tính đến tháng 10 năm 2026)* là 1.908,49 ha *(diện tích còn phải khắc phục 9.047,89 ha)*.

Tuy nhiên, còn hạn chế:

- Việc tham mưu đề xuất chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Ban quản lý rừng phòng hộ và các đơn vị có liên quan trong công tác trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên và khắc phục đối với diện tích rừng trồng hết giai đoạn đầu tư nhưng chưa thành rừng chưa sát với thực tế dẫn đến diện tích trồng mới rừng, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên, khắc phục diện tích rừng trồng chưa thành rừng các năm trước đạt tỷ lệ thấp *(khoanh nuôi tái sinh tự nhiên năm 2024 đạt 64,73% kế hoạch; trồng mới rừng sản xuất năm 2025 đạt 56% kế hoạch; diện tích rừng trồng chưa thành rừng đã khắc phục thành rừng bằng 17,40% diện tích cần phải khắc phục)*.

---

[17] Báo cáo ngày 28/11/2025 của Tổ kiểm tra.

[18] Năm 2024: 2.173 ha (trồng rừng phòng hộ 149 ha, đạt 74,5% kế hoạch, trồng rừng sản xuất 2.024 ha, đạt 117% kế hoạch); năm 2025: 3.019 ha (trồng rừng phòng hộ 280 ha, đạt 91% kế hoạch; trồng rừng sản xuất 2.739 ha, đạt 56% kế hoạch).

- Chi cục chưa tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp theo chức năng nhiệm vụ được giao quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lai Châu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.

- Chi cục chưa tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT; chưa tham mưu quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi lĩnh vực lâm nghiệp; chưa tổ chức hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lâm nghiệp đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo điểm m khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2138/QĐ-UBND.

2.1.2. Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý theo quy định của pháp luật

Chi cục đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định[19] điều chỉnh, bổ sung các phương án quản lý rừng bền vững của Ban quản lý rừng phòng hộ. Việc tham mưu thẩm định, trình UBND tỉnh đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2.2. Về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

Chi cục đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 27/2/2025 phê duyệt phân vùng bảo vệ môi trường theo vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu; trong đó, xác định trên địa bàn tỉnh có 04 tiểu vùng các vùng đất ngập nước quan trọng[20]. Chi cục đã phối hợp với Phòng Kế hoạch Tài chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Sở ban hành văn bản[21] gửi Sở Tài chính bổ sung 05 dự án có liên quan đến bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học[22] vào quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến

---

[19] Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh.

[20] (1) Hồ chứa thủy điện Huội Quảng (huyện Than Uyên trước đây), (2) hồ chứa thủy điện Bản Chát (các huyện Than Uyên, Tân Uyên trước đây), (3) hồ chứa thủy điện Lai Châu (các huyện Mường Tè, huyện Nậm Nhùn trước đây), (4) hồ chứa thủy điện Sơn La (các huyện Sìn Hồ, huyện Nậm Nhùn trước đây)

[21] Công văn số 645/SNNMT-KHTC ngày 30/01/2026.

[22] Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường và đa dạng sinh học tỉnh Lai Châu; Điều tra cơ bản về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Điều tra, xác định, lập Danh mục loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Thành lập và vận hành Khu dự trữ thiên nhiên Mường Tè và dự án Kết nối và bảo vệ hành lang đa dạng sinh học tỉnh Lai Châu.

năm 2050[23]. Đã hoàn thiện hồ sơ tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 về việc thành lập Khu dự trữ thiên nhiên Mường Tè.

Tuy nhiên, còn hạn chế: Chi cục chưa tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn tỉnh (có 04 khu vực theo Quyết định 402/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh) theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2138/QĐ-UBND.

2.3. Thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến lâm

Chi cục chưa hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc đối với hoạt động khuyến lâm trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2138/QĐ-UBND.

2.4. Công tác quản lý tài sản công và các nguồn lực khác thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường; việc quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng, đồng phục theo quy định của pháp luật

Chi cục đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, vào sổ theo dõi và thực hiện báo cáo hàng năm việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

Chi cục và các đơn vị trực thuộc[24] đã xây dựng phương án bảo vệ, ban hành nội quy kho nơi cất giữ vũ khí, công cụ hỗ trợ; ban hành kế hoạch kiểm tra kỹ thuật và bảo dưỡng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ. Thực hiện chế độ báo cáo đến cơ quan cấp giấy phép sử dụng giấy xác nhận đăng ký về tình hình, kết quả công tác quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ. Ban hành các văn bản về phòng cháy, chữa cháy trong công tác quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng; ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, vào sổ theo dõi và thực hiện báo cáo hằng năm việc quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo theo quy định.

Tuy nhiên, còn hạn chế: Hạt Kiểm lâm Thành phố Lai Châu và Hạt Kiểm lâm huyện Tam Đường khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất thành Hạt Kiểm lâm Tam Đường không thực hiện kiểm kê, phân loại đối với phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng thuộc quyền quản lý, sử dụng của cơ quan theo quy định tại Điều 38 Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

2.5. Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Chi cục đã thực hiện quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu lâm nghiệp; ứng dụng phần mềm, xây dựng hệ thống giám sát, cảnh báo cháy rừng;

---

[23] Được phê duyệt tại Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh.

[24] Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm Than Uyên, Tân Uyên, Nậm Nhùn, Tam Đường, Phong Thổ, Mường Tè, Sìn Hồ, Thành phố Lai Châu (năm 2024), Đội cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng.

cung cấp dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm an toàn thông tin, phân tích dữ liệu; hỗ trợ chuyển đổi số trong lĩnh vực lâm nghiệp; đồng thời quản lý, cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định.

Trên cơ sở điều kiện thực tế tại tỉnh và các địa phương trong tỉnh, Chi cục đã từng bước tích hợp, đồng bộ, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường. Tổ chức thực hiện bảo vệ an ninh mạng, bảo mật dữ liệu theo quy định; hướng dẫn, tập huấn chuyển đổi số, kỹ năng số thuộc phạm vi quản lý.

2.6. Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực lâm nghiệp; thực hiện tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của đơn vị hoặc phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

2.6.1. Việc kiểm tra các tổ chức cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực lâm nghiệp

Chi cục đã tổ chức 03 cuộc kiểm tra, gồm 02 cuộc kiểm tra chuyên đề và 01 cuộc kiểm tra đột xuất theo kế hoạch[25] đảm bảo theo quy định.

2.6.2. Việc thực hiện tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Việc thực hiện tiếp công dân: Chi cục đã bố trí phòng tiếp công dân, trang bị cơ sở, vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tiếp công dân đảm bảo theo quy định theo Luật tiếp công dân và văn bản hướng dẫn thi hành; đã đã ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân, thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của của Chi cục trưởng, việc tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định[26]. Đã phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên, mở sổ và vào sổ theo dõi tiếp công dân. Kết quả tiếp công dân: Trong thời kỳ thanh tra không có công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Chi cục cơ bản thực hiện việc tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định; đã giải quyết 01/02 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, hướng dẫn công dân gửi 01 đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền đến cơ quan có thẩm quyền, đồng thời lưu 01 đơn tố cáo do không đủ điều kiện giải quyết. Trong thời kỳ thanh tra, không phát sinh đơn kiến nghị, phản ánh.

Tuy nhiên, còn hạn chế: Năm 2025, Chi cục chưa thực hiện việc chi trả chế độ, bồi dưỡng đối với người được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn theo quy định tại Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND

---

[25] Kế hoạch số 410/KH-CCKL ngày 07/8/2024; Kế hoạch số 385/KH-CCKL ngày 25/7/2024; Kế hoạch số 981/KH-CCKL ngày 28/11/2025.

[26] Lịch tiếp công dân định kỳ của Chi cục trưởng vào ngày 25 hằng tháng, nếu trùng vào các ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

tỉnh Lai Châu quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2.6.3. Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Chi cục đã triển khai các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động thông qua các cuộc họp; ban hành 11 văn bản chỉ đạo[27], định hướng tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.

2.6.4. Việc xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý

Trong thời kỳ thanh tra, các Hạt Kiểm lâm Tân Uyên, Tam Đường, Mường Tè, Sìn Hồ, Than Uyên, Phong Thổ và Nậm Nhùn đã thực hiện xử lý, tham mưu xử lý 295/295 vụ việc vi phạm hành chính phát sinh trên địa bàn. Việc xử lý, tham mưu xử lý đúng quy trình, quy định pháp luật; các vụ việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trồng lại rừng, thanh toán chi phí trồng lại rừng đã được đôn đốc thực hiện, thanh toán đảm bảo theo quy định.

2.7. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch công chức và biên chế hành chính; xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc nhiệm vụ của Chi cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường

2.7.1. Công tác quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch công chức và biên chế hành chính

- Công tác quản lý tổ chức bộ máy: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Chi cục đã ban hành quy chế làm việc[28]; quy định chức năng, nhiệm vụ[29] của các phòng, đơn vị trực thuộc. Việc bố trí, tổ chức các phòng, hạt, trạm, đội đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức: Chi cục đã phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trình Sở Nội vụ, trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt[30]. Việc phối hợp xây dựng và trình UBND tỉnh phê

---

[27] Ban hành văn bản định hướng nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật tại Công văn số 79/CCKL-PC ngày 15/02/2024; Công văn số 116/CCKL-PC ngày 07/3/2024; Công văn số 161/CCKL-PC ngày 04/4/2024; Công văn số CCKL-PC ngày 04/5/2024; Công văn số 542/CCKL ngày 02/10/2024; Công văn số 567/CCKL-PC ngày 11/10/2024; Công văn số 635/CCKL ngày 04/11/2024; Công văn số 733/CCKL-PC ngày 04/12/2024; Công văn số 06/CCKL-PC ngày 03/01/2025; Công văn số 243/CCKL-HCTH ngày 30/5/2025; Công văn số 443/CCKL-HCTH ngày 08/8/2025.

[28] Quyết định: số 24/QĐ-CCKL ngày 22/4/2025; số 105/QĐ-CCKL ngày 16/12/2025

[29] tại các Quyết định: Số 50/QĐ-CCKL ngày 12/9/2019; số 80/QĐ-CCKL ngày 31/12/2024; số 23/QĐ-CCKL ngày 21/4/2025; số 66/QĐ-CCKL ngày 16/9/2025

[30] Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh.

duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm đảm bảo theo quy định.

- Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý: Thực hiện các quy định về công tác quy hoạch cán bộ, Chi cục đã yêu cầu các phòng, đội, hạt kiểm lâm rà soát, đề xuất danh sách bổ sung quy hoạch, đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031. Trên cơ sở kết quả rà soát, đề xuất của các phòng, hạt, đội, tập thể Lãnh đạo Chi cục đã họp[31], thống nhất giới thiệu bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 tại Báo cáo số 107/BC-CCKL ngày 04/3/2024 của Chi cục. Việc phối hợp thực hiện rà soát, đề xuất nhân sự quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý đảm bảo theo quy định.

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Trong thời kỳ thanh tra, Chi cục đã phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quy trình bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cho 14 công chức đảm bảo theo quy định.

- Công tác điều động công chức giữa các phòng, đơn vị trực thuộc: Chi cục đã xây dựng Kế hoạch điều động[32] và thực hiện điều động 20 công chức giữa các phòng, đơn vị cơ bản đảm bảo theo quy định, ***Tuy nhiên, còn hạn chế:***

+ 20 trường hợp điều động, Thủ trưởng đơn vị không gặp gỡ công chức nêu rõ mục đích, sự cần thiết và lắng nghe nguyện vọng của công chức theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 và khoản 4 Điều 25 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

+ 09 trường hợp điều động không thực hiện trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận công chức, nơi công chức đang công tác theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 quy định kèm theo Quyết định số 331/QĐ-SNN ngày 20/8/2022 và khoản 1 Điều 30 Quy định kèm theo Quyết định số 323/QĐ-SNN ngày 16/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp quản lý công chức, viên chức, lao động hợp đồng; luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý; điều động, biệt phái công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu.

- Việc giao biên chế, bố trí, phân công công tác đối với công chức, người lao động: Trên cơ sở các Quyết định giao biên chế của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục đã giao biên chế cho các phòng, hạt, đội[33] để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc bố trí, phân công công tác đối với công chức,

---

[31] Biên bản họp Tập thể lãnh đạo ngày 04/3/2024.

[32] Kế hoạch số 231/KH-CCKL ngày 09/5/2024; số 407/KH-CCKL ngày 07/8/2024; số 496/KH-CCKL ngày 26/8/2025; số 876/KH-CCKL ngày 04/11/2025.

[33] Quyết định số 78/QĐ-CCKL ngày 29/12/2023; số 11/QĐ-CCKL ngày 14/01/2025; số 14/QĐ-CCKL ngày 08/4/2025; số 33/QĐ-CCKL ngày 02/6/2025; số 41/QĐ-CCKL ngày 11/7/2025; số 56/QĐ-CCKL ngày 29/8/2025 của Chi Cục kiểm lâm.

người lao động đảm bảo theo vị trí việc làm, chuyên môn đào tạo, năng lực, yêu cầu nhiệm vụ và chỉ tiêu biên chế được giao.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Chi cục đã trình Sở Nông nghiệp và Môi trường cử 57 công chức đi học tập, bồi dưỡng. Việc đề xuất cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo theo quy định về phân cấp quản lý công chức, lao động hợp đồng của UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường[34].

2.7.2. Việc xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc nhiệm vụ của Chi cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường[35], Chi cục đã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 và năm 2025[36] để cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chi cục làm cơ sở triển khai thực hiện; đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ quý, 6 tháng và năm đảm bảo theo quy định và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2.8. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường; cơ quan, tổ chức có liên quan; thực hiện nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật

Chi cục đã cơ bản thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan, tổ chức có liên quan; bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Tuy nhiên, còn hạn chế: Chi cục chưa báo cáo thống kê ngành lâm nghiệp đối với báo cáo quý, 06 tháng, năm về theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 12/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về thống kê ngành lâm nghiệp (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

3. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí

3.1. Việc xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ

Căn cứ các văn bản quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn Chi cục xây dựng và lấy ý kiến tham gia của toàn thể công chức, người lao động trước khi ban hành Quyết định[37] về quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Sau khi ban hành, Quy chế chi tiêu nội bộ đã được công khai trong toàn cơ quan; gửi đến: Kho bạc Nhà

---

[34] Các Quyết định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 331/QĐ-SNN ngày 30/12/2022; số 323/QĐ-SNNMT ngày 16/12/2024; số 510/QĐ-SNNMT ngày 20/8/2025.

[35] Số 2574/KH-SNN ngày 13/11/2023 và số 2954/KH-SNN ngày 10/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, 2025.

[36] 690/KH-CCKL ngày 27/11/2023 và số 749/KH-CCKL ngày 13/12/2024 của Chi cục Kiểm lâm.

[37] Quyết định số 16/QĐ-CCKL ngày 08/4/2025 của Chi cục Kiểm lâm

nước khu vực IX, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Sở Tài chính để kiểm soát chi, theo dõi, giám sát theo quy định.

3.2. Việc lập dự toán

Chi cục đã thực hiện lập dự toán chi tiết trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và số người làm việc được giao theo chế độ chính sách hiện hành, đảm bảo theo các quy định Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và theo hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 1317/STC-NS ngày 22/7/2024 về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027.

3.3. Việc chấp hành dự toán

3.3.1. Đối với nguồn thu: Tại Văn phòng Chi cục năm 2025 không phát sinh nguồn thu.

3.3.2. Đối với nguồn NSNN giao: năm 2025 Văn phòng Chi cục thực hiện chi đạt 47,6% dự toán được giao, cụ thể:

a) Tổng số được giao và sử dụng trong năm: 102.874.721.096 đồng.

(1) Kinh phí chi quản lý nhà nước: 14.696.351.096 đồng.

- Kinh phí giao thực hiện tự chủ: 6.258.676.600 đồng.
- Kinh phí giao không thực hiện tự chủ: 8.437.674.496 đồng.

(2) Kinh phí chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 44.040.000.000 đồng.

(3) Kinh phí chương trình MTQG: 44.138.370.000 đồng.

b)Tổng số rút và đề nghị quyết toán: 47.921.142.300 đồng.

(1) Kinh phí chi quản lý nhà nước: 13.980.311.900 đồng.

- Kinh phí giao thực hiện tự chủ: 5.922.790.000 đồng.
- Kinh phí giao không thực hiện tự chủ: 8.057.521.900 đồng.

(2) Kinh phí chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 33.940.830.400 đồng.

(3) Kinh phí chương trình MTQG: 0 đồng.

c) Tổng số dư dự toán: 54.953.578.796 đồng.

- Dư chuyển nguồn sang năm sau: 44.410.442.096 đồng.
- Dư hủy dự toán: 10.543.136.700 đồng.

d) Số thanh tra: 47.789.782.702 đồng.

(1) Kinh phí chi quản lý nhà nước: 13.917.614.977 đồng.

- Kinh phí giao thực hiện tự chủ: 5.919.444.864 đồng.

- Kinh phí giao không thực hiện tự chủ: 7.998.170.113 đồng.

(2) Kinh phí chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 33.872.167.725 đồng.

(3) Kinh phí chương trình MTQG: 0 đồng.

e) Chênh lệch: 131.359.598 đồng.

(1) Kinh phí chi quản lý nhà nước: 62.696.923 đồng.

- Kinh phí giao thực hiện tự chủ: 3.345.136 đồng.

- Kinh phí giao không thực hiện tự chủ: 59.351.787 đồng.

(2) Kinh phí chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 68.662.675 đồng.

(có phụ lục 01 kèm theo)

* *Đối với nguồn kinh phí tự chủ:* Chi cục thực hiện thanh toán tiền lương, phụ cấp các khoản đóng góp theo lương cho công chức, người lao động, các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên được thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ; hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán cơ bản theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các quy định của pháp luật, được Kho bạc nhà nước kiểm soát chi. ***Tuy nhiên,*** có khoản chi chưa đảm bảo quy định số tiền: **3.345.136** đồng *(thanh toán tiền thêm giờ chưa đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 107 Bộ Luật lao động năm 2019).*

* *Đối với nguồn kinh phí không tự chủ:* các nội dung chi đã đảm bảo đúng theo dự toán giao; có hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn theo quy định; hồ sơ, chứng từ đầy đủ số liệu trong sổ kế toán khớp đúng với báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, xác nhận của Kho bạc nhà nước. ***Tuy nhiên,*** còn một số khoản chi chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định của pháp luật hiện hành số tiền **128.014.462 đồng** *(chi thanh toán xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chưa đảm bảo quy định số tiền: 1.100.000 đồng. Chi rà soát, xác định vùng bảo tồn, phát triển và dự kiến các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ vùng phát triển Sâm Lai Châu chưa đảm bảo quy định số tiền: 58.251.787 đồng. Chi hệ thống phát hiện sớm các điểm cháy rừng; hệ thống cảnh báo cháy rừng; trạm quan trắc giám sát, bảo vệ rừng, hệ thống phân vùng trọng điểm cháy rừng chưa đảm bảo quy định số tiền: 68.662.675 đồng).*

3.4. Việc chấp hành pháp luật về hạch toán, kế toán

Chi cục cơ bản đã tuân thủ các quy định về hạch toán, kế toán, có đầy đủ chứng từ, sổ sách kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán chứng từ kế toán đã lập đúng biểu mẫu theo quy định, trước khi thanh toán đã được Thủ

trưởng Chi cục duyệt chi, ký đóng dấu đầy đủ, việc lưu trữ, bảo quản theo quy định Luật Kế toán năm 2015, Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Quý IV năm 2025 thực hiện thanh toán bằng hình thức không dùng tiền mặt theo quy định. ***Tuy nhiên,*** một số chứng từ chi còn chưa đảm bảo quy định đã nêu tại điểm 3.3 khoản 3 Mục II Kết luận Thanh tra. Chưa khóa sổ vào cuối mỗi tháng và thực hiện đối chiếu số liệu với ngân hàng đối với sổ tiền gửi ngân hàng theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 6 Thông tư số 24/2024/TT-BTC. Rút tiền mặt chi khoán văn phong phẩm Quý I, II, III chưa đảm bảo quy định Điều 29 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018.

3.5. Việc công khai các nguồn kinh phí

Chi cục đã thực hiện công khai dự toán được giao, công khai quyết toán ngân sách theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

3.6. Việc quyết toán

Chi cục đã thực hiện khóa sổ kế toán vào cuối kỳ; thực hiện đối chiếu dự toán NSNN hằng quý, năm theo quy định và thực hiện lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính năm theo quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BTC và được đơn vị dự toán cấp I *(Sở Nông nghiệp và Môi trường)* xét duyệt và ra Thông báo[38] xét duyệt quyết toán theo quy định.

C. KẾT LUẬN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Chi cục đã chủ động, kịp thời ban hành văn bản theo thẩm quyền; tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực lâm nghiệp. Công tác tham mưu bám sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; phân công nhiệm vụ rõ ràng, gắn trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, đơn vị trực thuộc qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ từ tỉnh đến cơ sở. Công tác tham mưu, hướng dẫn quản lý, sử dụng và phát triển rừng; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, theo dõi diễn biến rừng, công bố hiện trạng rừng, giao rừng được quan tâm, chú trọng thực hiện. Tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh được giữ vững và tăng qua các năm; công tác trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, chăm sóc rừng trồng được triển khai theo đúng quy trình kỹ thuật, góp phần nâng cao chất lượng rừng và phát huy giá trị của tài nguyên rừng và thực hiện mục tiêu phát

[38] Thông báo số 1983/TB-SNNMT ngày 02/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiểm tra, xử lý vi phạm, tiếp công dân, giải quyết đơn thư, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao cơ bản đảm bảo chế độ, định mức theo quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, các khoản chi đều nằm trong dự toán được giao.

II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

- Việc tham mưu đề xuất chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên và khắc phục đối với diện tích rừng trồng hết giai đoạn đầu tư nhưng chưa thành rừng chưa sát với thực tế dẫn đến việc thực hiện của các địa phương chưa đạt chỉ tiêu, kế hoạch năm; công tác khắc phục diện tích rừng trồng chưa thành rừng các năm trước còn chậm.

- Chưa tham mưu thực hiện một số nhiệm vụ được giao: hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; ban hành Quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi lĩnh vực lâm nghiệp; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lâm nghiệp đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Chưa báo cáo quý, 06 tháng, năm về thống kê ngành lâm nghiệp theo quy định.

- Việc chấp hành dự toán có nội dung chi, chứng từ chi còn chưa đảm bảo quy định; chưa khóa sổ vào cuối mỗi tháng và thực hiện đối chiếu số liệu với ngân hàng đối với sổ tiền gửi ngân hàng; chưa chi trả chế độ, chính sách đối với người được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn.

- Việc thực hiện quy trình điều động công chức còn chưa đầy đủ, chưa bảo đảm một số bước theo quy định.

- Hạt Kiểm lâm Tam đường chưa thực hiện kiểm kê, phân loại đối với phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng khi thực hiện sáp nhập.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng có lúc, có việc chưa sát sao; xác định chưa đầy đủ vai trò trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ trồng mới rừng, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên, khắc phục diện tích rừng trồng hết giai đoạn đầu tư nhưng chưa thành rừng các năm trước của Chi cục chưa thực sự quyết liệt.

- Một số địa phương, đơn vị chưa nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ trồng rừng, bảo vệ rừng, khắc phục hạn chế trong công tác trồng rừng dẫn đến việc thực hiện chỉ tiêu trồng mới rừng, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên và khắc phục diện tích rừng trồng hết giai đoạn đầu tư nhưng chưa thành rừng các năm trước chưa cao và còn chậm.

- Việc nắm bắt, nghiên cứu các quy định của pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ được giao có mặt còn hạn chế; công tác lập dự toán, chấp hành dự toán, thực hiện pháp luật về hạch toán, kế toán có một số nội dung chi chưa đảm bảo theo quy định.

2.2. Nguyên nhân khách quan

- Điều kiện sản xuất lâm nghiệp của tỉnh còn nhiều khó khăn, địa hình hiểm trở chia cắt phức tạp, độ dốc lớn, giao thông đi lại không thuận lợi, dân cư phân tán gây khó khăn cho công tác bảo vệ và phát triển rừng; mặt khác, trình độ dân trí chưa đồng đều dẫn đến nhận thức của một bộ phận Nhân dân về công tác trồng rừng còn hạn chế, đời sống của người dân còn khó khăn, kinh tế phụ thuộc sản xuất nông, lâm nghiệp là chính gây áp lực không nhỏ tới công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; phong tục tập quán chăn thả rông gia súc vẫn còn xảy ra ở một số nơi dẫn đến một số diện tích rừng đã trồng bị gia súc phá hoại gây ảnh hưởng đến chất lượng rừng trồng của tỉnh.

- Thời vụ trồng rừng ngắn, trùng với mùa vụ sản xuất nông nghiệp của Nhân dân, thời tiết diễn biến phức tạp, nắng nóng, hanh khô kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ trồng rừng, sinh trưởng và phát triển rừng trồng, một số diện tích rừng đã trồng bị sạt lở mất diện tích.

- Chính sách đầu tư hỗ trợ trồng rừng còn thấp, chưa khuyến khích được người dân tham gia nhiều trong công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng.

III. TRÁCH NHIỆM

Hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và tập thể lãnh đạo Chi cục trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; Trưởng các phòng: Hành chính tổng hợp (Phòng Tổ chức tuyên truyền và xây dựng lực lượng), Phòng Sử dụng và Phát triển rừng, Phòng Quản lý bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Tam Đường và công chức tham mưu thực hiện nhiệm vụ qua các thời kỳ.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. VỀ HÀNH CHÍNH

Yêu cầu Chi cục Kiểm lâm xác định cụ thể trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra những khuyết điểm, hạn chế nêu tại Kết luận thanh tra này và

có biện pháp xử lý, khắc phục hạn chế, khuyết điểm theo đúng quy định của pháp luật.

II. VỀ KINH TẾ

Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền chi chưa đảm bảo theo quy định: ***131.359.598 đồng*** *(Một trăm ba mươi mốt triệu ba trăm năm mươi chín nghìn năm trăm chín mươi tám đồng).*

(Có phụ lục 02 kèm theo)

III. VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm kiểm điểm tổ chức, cá nhân có liên quan những khuyết điểm, hạn chế nêu tại Kết luận thanh tra này và có biện pháp xử lý, khắc phục hạn chế, khuyết điểm theo quy định.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm nghiêm túc khắc phục ngay những hạn chế trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao đã được chỉ ra tại kết luận này.

2. Đối với Chi cục Kiểm lâm

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để mỗi người dân, cộng đồng, tổ chức, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiếp cận, nhận thức sâu sắc hơn về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác bảo vệ, phát triển rừng đối với đời sống Nhân dân, tình hình thực tiễn tại địa phương và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an an - quốc phòng trong tình hình mới.

- Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; ban hành Quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi lĩnh vực lâm nghiệp; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lâm nghiệp đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Chấp hành chế độ báo cáo theo quy định.

- Tiếp tục tham mưu rà soát, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ban quản lý rừng phòng hộ và cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc khắc phục diện tích rừng trồng chưa thành rừng các năm trước; đề xuất biện pháp xử lý các cơ quan, đơn vị chậm khắc phục.

- Tăng cường chỉ đạo các Hạt kiểm lâm giám sát quá trình thực hiện khai thác tận dụng gỗ đã có quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định.

- Khắc phục hạn chế trong công tác chấp hành dự toán, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí, công tác hạch toán, kế toán. Thực hiện chi và kiểm soát chặt

chẽ các nội dung chi đảm bảo đúng dự toán giao, đúng định mức chính sách, chế độ; chứng từ thanh toán hợp lệ, hợp pháp theo quy định; thực hiện chi trả chế độ, chính sách đối với người được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn năm 2026 theo quy định.

- Chấp hành nghiêm chế độ báo cáo thống kê ngành lâm nghiệp và thực hiện đầy đủ quy trình các bước bổ nhiệm, điều động theo quy định.

3. Đối với các Hạt Kiểm lâm

- Tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng công tác theo dõi biến rừng, kiểm tra, giám sát quá trình khai thác lâm sản, xác nhận bảng kê lâm sản; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện tốt nhiệm quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR, chi trả DVMTR trên địa bàn phụ trách theo quy định.

- Hạt Kiểm lâm Tam Đường thực hiện kiểm kê, phân loại đối với phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng sau khi thực hiện sáp nhập.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp; quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đối với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ; } (B/c)
- UBND tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Văn phòng, các Phòng ĐB, NV;
- Lưu: VT, HSTT.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH LAI CHÂU

Phạm Văn Hưng